

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 4417/2024/DS-ST  
Ngày: 18/9/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Bùi Thị Phụng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thủ Đức* tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 1174/2023/DSST ngày 03/10/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6027/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6959/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phan Khôi N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số F, Đường A, B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1976, địa chỉ: Số A M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Khôi N (Hợp đồng ủy quyền ký

ngày 23/4/2024 được Văn phòng C chứng nhận số 004507, quyền số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt).

*Bị đơn:* Công ty TNHH S

Địa chỉ: Số E, Đường số B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969, địa chỉ: Cao ốc A, phòng 207, số H, đường T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1994 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Q T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện của ông Phan Khôi N cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền thì nội dung vụ án như sau:*

Vào năm 2022, ông N có quen biết bà Nguyễn Thị Thu H, qua trò chuyện ông N biết Công ty của bà H đang gặp khó khăn và ông N quyết định cho Công ty TNHH S vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên ký hợp đồng vay ngày 17/6/2022.

Ông N đã chuyển tiền cho Công ty TNHH S qua tài khoản của bà Huỳnh Thị Q là kế toán Công ty.

Vì có khó khăn trong cuộc sống, ông đã yêu cầu công ty TNHH S trả nợ cho ông theo hợp đồng vay. Tuy nhiên, Công ty thông qua người đại diện là bà H chậm chạp trong việc trả nợ. Đồng thời không chịu gặp ông để nói chuyện về cơ cấu khoản vay.

Công ty TNHH S do bà H đại diện đã thanh toán cho ông N số tiền 140.000.000đồng, cụ thể như sau: Ngày 25/7/2023 thanh toán 50.000.000đồng; Ngày 07/02/2024 thanh toán 30.000.000đồng; Ngày 03/5/2024 thanh toán 30.000.000đồng; Ngày 29/7/2024 thanh toán 30.000.000đồng. Toàn bộ số tiền đã thanh toán 140.000.000đồng là tiền nợ gốc.

Tiền lãi được tính từ ngày 17/6/2022 đến ngày xét xử, mức lãi 10%/01 năm. Tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 79.000.000đồng.

Đến ngày 29/7/2024, Công ty TNHH S còn nợ ông N số tiền 239.000.000đồng trong đó nợ gốc 160.000.000đồng và nợ lãi 79.000.000đồng.

*Bị đơn Công ty TNHH S có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S.

Công ty TNHH S có vay của ông Phan Khôi N số tiền 300.000.000đồng theo Hợp đồng vay được ký vào ngày 17/6/2022. Ông N đã chuyển tiền vào tài khoản của Kế toán Công ty là bà Huỳnh Thị Q. Số tiền trên bà Q đã chuyển toàn bộ về Công ty TNHH S nên không còn liên quan gì đến bà Q.

Do kinh tế gặp khó khăn nên Công ty mới chưa thanh toán đúng hạn cho ông Phan Khôi N.

Bà H đã chuyển trả cho ông Phan Khôi N số tiền 140.000.000đồng. Lần 1 là ngày 25/7/2023 thanh toán 50.000.000đồng; Ngày 07/02/2024 thanh toán 30.000.000đồng; Ngày 03/5/2024 thanh toán 30.000.000đồng; Ngày 29/7/2024 thanh toán 30.000.000đồng.

Bà H xác nhận Công ty TNHH S còn nợ ông Phan Khôi N số tiền 160.000.000đồng nợ gốc. Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 79.000.000đồng thì bà sẽ tính lại và trả lời sau.

Do khó khăn nên bà xin thời gian 3 tháng để trả nợ cho ông N.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn ông Phan Khôi Nguyễn D ông Nguyễn Tuấn T trình bày:

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng. Tiền lãi tính 10%/năm tính từ ngày vay tiền đến ngày 18/9/2024 và sau khi xét xử. Số tiền lãi yêu cầu đến ngày 18/9/2024 là 58.219.178 đồng và yêu. Yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH S có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đã vi phạm thời

hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Phan Khôi N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Công ty TNHH S đã chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Khôi N yêu cầu Công ty TNHH S thanh toán số tiền còn nợ là 218.219.178đồng, trong đó nợ gốc là 160.000.000đồng và nợ lãi là 58.219.178 đồng.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Phan Khôi N khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Công ty TNHH S có trụ sở tại thành phố T nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của Ông Phan Khôi N phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Q có đơn yêu cầu vắng trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của ông Phan Khôi N yêu cầu Công ty TNHH S thanh toán số tiền nợ gốc 160.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2022 giữa ông Phan Khôi N và Công ty TNHH S thì ông Phan Khôi N cho Công ty TNHH S vay số tiền 300.000.000đồng. Thời hạn vay một năm từ ngày 17/6/2022 đến 17/6/2023.

Thực hiện hợp đồng ông Phan Khôi N đã chuyển số tiền 300.000.000đồng cho Công ty TNHH S qua tài khoản của bà Huỳnh Thị Q.

Bà Nguyễn Thị Thu H cũng thừa nhận Công ty TNHH S có vay của ông Phan Khôi N số tiền 300.000.000đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2022.

Bà Huỳnh Thị Q và bà Nguyễn Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S thừa nhận số tiền ông Phan Khôi N chuyển vào tài khoản của bà Q là tiền ông N cho Công ty TNHH S vay. Bà Q đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho Công ty TNHH S.

Như vậy, xác định Công ty TNHH S có vay của ông Phan Khôi N số tiền 300.000.000đồng.

Theo sự thống nhất của nguyên đơn và bị đơn tại Biên bản hòa giải ngày 29/7/2024 thì Công ty TNHH S đã trả cho ông Phan Khôi N số tiền 140.000.000đồng cụ thể như sau: Ngày 25/7/2023 thanh toán 50.000.000đồng, ngày 07/02/2024 thanh toán 30.000.000đồng, ngày 03/5/2024 thanh toán 30.000.000đồng, ngày 29/7/2024 thanh toán 30.000.000đồng. Cả ông Nguyễn Tuấn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều xác định số tiền 140.000.000đồng Công ty TNHH S thanh toán cho ông Phan Khôi N đều trừ vào nợ gốc. Như vậy, Công ty TNHH S còn nợ ông Phan Khôi N số tiền nợ gốc 160.000.000đồng.

Về tiền lãi, theo trình bày của nguyên đơn thì tại Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2022 thỏa thuận tiền lãi 10%/01 năm. Bị đơn do bà Nguyễn Thị Thu H trình bày hợp đồng vay có tiền lãi. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi 10%/01 năm từ thời điểm vay đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty TNHH S đã thanh toán cho ông Phan Khôi N số tiền 140.000.000đồng, cụ thể: Ngày 25/7/2023 thanh toán số tiền 50.000.000đồng, ngày 07/02/2024 thanh toán 30.000.000đồng, ngày 03/5/2024 thanh toán 30.000.000đồng, ngày 29/7/2024 thanh toán 30.000.000đồng.

Như vậy, tiền lãi sẽ được tính như sau:



Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 17/6/2023 = 300.000.000đồng x 10%/365 ngày x 365 ngày = 30.000.000đồng

Từ ngày 18/6/2023 đến ngày 24/7/2023 = 300.000.000đồng x 10%/365 ngày x 36 ngày = 2.958.904đồng

Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 06/02/2024 = 250.000.000đồng x 10%/365 ngày x 196 ngày = 13.424.658 đồng.

Từ ngày 07/2/2024 đến ngày 02/5/2024 = 220.000.000đồng x 10%/365 ngày x 85 ngày = 5.123.288 đồng.

Từ ngày 03/5/2024 đến ngày 28/7/2024 = 190.000.000đồng x 10%/365 ngày x 86 ngày = 4.476.712 đồng.

Từ ngày 29/7/2024 đến ngày 14/9/2024 = 160.000.000đồng x 10%/365 ngày x 47 ngày = 2.235.616 đồng.

Tổng số tiền lãi từ ngày 18/6/2023 đến ngày 18/9/2024 = 2.958.904đồng + 13.424.658 đồng + 5.123.288 đồng + 4.476.712 đồng + 2.235.616 đồng = 28.219.178đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi Công ty TNHH S phải thanh toán cho ông N = 30.000.000đồng + 28.219.178đồng = 58.219.178đồng.

Từ những phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Khôi N yêu cầu Công ty TNHH S thanh toán số tiền nợ gốc là 160.000.000đồng và nợ lãi đến ngày 18/9/2024 là 58.219.178đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH S phải chịu trên số tiền phải trả cho ông Phan Khôi N là 10.910.959đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Khôi N:

Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Khôi N số tiền 218.219.178đồng, trong đó nợ gốc là 160.000.000đồng và nợ lãi là 58.219.178đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2022 giữa ông Phan Khôi N và Công ty TNHH S.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH S còn phải chịu tiền lãi 10%/năm theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/6/2022 giữa ông Phan Khôi N và Công ty TNHH S cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH S phải nộp số tiền 10.910.959 đồng.

Hoàn lại cho Ông Phan Khôi N số tiền tạm ứng án phí 7.204.800đồng theo Biên lai thu số 0004963 ngày 22/9/2023 của Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh**